

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS) – SODIUM ACETATE

MỤC 1: NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên hóa chất:** Sodium Acetate
- Công thức phân tử:** CH₃COONa
- CAS:** 127-09-3
- Dạng:** Tinh thể hoặc bột trắng
- Sử dụng:** Thuốc thử trong phòng thí nghiệm, công nghiệp thực phẩm, hóa chất
- Nhà cung cấp:** [Cập nhật tên công ty, địa chỉ, số điện thoại]

MỤC 2: NHẬN DẠNG MÔI NGUY HẠI

- Phân loại theo GHS:** Không phân loại nguy hiểm đặc biệt theo GHS.
- Biểu tượng GHS:** Không yêu cầu
- Câu cảnh báo nguy hiểm (H-codes):** Không áp dụng
- Câu phòng ngừa (P-codes):**
P264: Rửa tay kỹ sau khi xử lý
P280: Đeo găng tay, kính bảo hộ và bảo vệ cơ thể phù hợp
P301 + P330 + P331: NUỐT PHẢI: Rửa miệng; **không được gây nôn**
P302 + P352: TIẾP XÚC DA: Rửa kỹ bằng xà phòng và nước

MỤC 3: THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Thành phần	CAS	Nồng độ
Sodium Acetate	127-09-3	≥ 95%

MỤC 4: BIỆN PHÁP SƠ CẤP

- Hít phải:** Di chuyển ra nơi thoáng khí, nếu khó thở, gọi cấp cứu
- Tiếp xúc da:** Rửa bằng nước và xà phòng
- Tiếp xúc mắt:** Rửa bằng nhiều nước ít nhất 15 phút
- Nuốt phải:** Súc miệng, uống nước, đưa đến cơ sở y tế nếu cần

MỤC 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- Phương tiện:** Nước, bột khô, CO₂
- Nguy cơ:** Không cháy, không phát sinh khí độc
- Bảo hộ:** Găng tay, kính bảo hộ

MỤC 6: BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ

- Thu gom bột, tránh phát tán bụi
- Không đổ vào nguồn nước

MỤC 7: XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

- Sử dụng:** Trong phòng thí nghiệm hoặc công nghiệp
- Bảo quản:** Nơi khô, mát, tránh ẩm
- Không tương thích:** Axit mạnh, chất oxi hóa mạnh

MỤC 8: KIỂM SOÁT PHOI NHIỄM / BẢO HỘ CÁ NHÂN

- Mắt:** Kính bảo hộ
- Da:** Găng tay, áo bảo hộ
- Hô hấp:** Mặt nạ nếu bụi cao

MỤC 9: TÍNH CHẤT LÝ HÓA

Thuộc tính	Giá trị
------------	---------

Trạng thái	Bột hoặc tinh thể trắng
Mùi	Không mùi đặc trưng
Nhiệt độ nóng chảy	324 °C (khử nước)
Tan trong nước	76 g/100 mL (20°C)
pH (1% dung dịch)	8 – 9

MỤC 10: TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

- Ổn định trong điều kiện bình thường
- Tránh nhiệt độ cao, axit mạnh, oxi hóa mạnh
- Không phân hủy nguy hiểm

MỤC 11: THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

- **LD₅₀ (chuột, uống):** > 3.000 mg/kg
- Ít độc, có thể gây kích ứng da hoặc mắt nhẹ

MỤC 12: THÔNG TIN SINH THÁI

- Không gây nguy hại môi trường đáng kể
- Dễ phân hủy sinh học

MỤC 13: XỬ LÝ CHẤT THẢI

- Thu gom vào thùng kín
- Xử lý theo quy định địa phương
- Không đổ ra môi trường nước

MỤC 14: VẬN CHUYỂN

- Không thuộc danh mục nguy hiểm
- Không cần nhãn đặc biệt

MỤC 15: THÔNG TIN QUY ĐỊNH

- Tuân thủ TCVN 9487:2012
- Không thuộc danh mục hóa chất kiểm soát nghiêm ngặt

MỤC 16: THÔNG TIN KHÁC

- Ngày phát hành SDS: 26/11/2025
- Tham khảo: GHS Purple Book, PubChem, Sigma-Aldrich SDS
- Ghi chú:
 - Thông tin trên dựa trên dữ liệu hiện có và chỉ dùng cho mục đích tham khảo an toàn, không thay thế tư vấn y tế hoặc pháp lý
 - Không sử dụng cho mục đích y tế hoặc thực phẩm. Chỉ dành cho mục đích nghiên cứu hoặc sản xuất có kiểm soát
 - Chỉ dùng cho mục đích thí nghiệm / kỹ thuật. Không dùng trực tiếp cho người nếu không có kiểm định y tế